

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ,
phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (đợt 1 năm 2021)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lương thực cho công tác bảo vệ, phát triển rừng tại tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, số: 3643/QĐ-UBND; 3644/QĐ-UBND; 3645/QĐ-UBND; 3646/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ và nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng trong thời gian chưa đảm bảo được lương thực trên địa bàn các huyện Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Như Xuân;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-TCĐT ngày 19/3/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (đợt 1/2021);

Căn cứ Công văn số 346/TCĐT-QLHDT ngày 19/3/2021 của Tổng Cục Dự trữ Nhà nước về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia;

Theo đề nghị của UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 16/3/2021 và Công văn số 176/CDTTH-KH&QLHDT ngày 19/3/2021 của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia cho công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện Mường Lát (đợt 1, từ tháng 01 đến tháng 3/2021), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ: Theo Quyết định số 5402/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Tổng số hộ, số khẩu, diện tích và số lượng gạo được hỗ trợ:

Tổng số hộ được hỗ trợ là 2.597 hộ; Tổng số khẩu được hỗ trợ là 12.252 khẩu; Diện tích bảo vệ, nhận khoán bảo vệ rừng tự nhiên được hỗ trợ là 20.026 ha và Số gạo thực hiện hỗ trợ đợt 1 năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 02): 367.560 kg.

3. Chất lượng gạo: Theo tiêu chuẩn dự trữ quốc gia.

4. Nguồn gạo hỗ trợ: theo Quyết định số 143/QĐ-TCĐT ngày 19/3/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

5. Thời gian hoàn thành xuất kho, giao nhận gạo đến ngày 10/4/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa có trách nhiệm vận chuyển, giao gạo hỗ trợ cho các đơn vị thụ hưởng theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ và theo đúng văn bản hướng dẫn của Tổng cục Dự trữ Nhà nước và các quy định hiện hành; gạo đóng bao theo quy chuẩn dự trữ quốc gia, giao gạo tại trung tâm xã hoặc cụm xã nơi có đối tượng được hưởng.

2. Yêu cầu UBND huyện Mường Lát lập kế hoạch phân bổ tiếp nhận cụ thể và phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa tiến hành giao nhận, cấp phát gạo kịp thời đến các đối tượng được thụ hưởng đảm bảo đúng định mức, không trùng lặp với các chính sách khác và đúng các quy định Nhà nước hiện hành; thời gian giao, nhận gạo đến ngày 10/4/2021.

3. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến Trung tâm xã hoặc cụm xã cho quá trình nhận hàng do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa lập, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, UBND huyện Mường Lát tổ chức kiểm tra việc hỗ trợ gạo cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng sản xuất đúng đối tượng, đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước, thường xuyên theo dõi và báo cáo kết quả về Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Tổng Cục Dự trữ Nhà nước (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, VX.G30a07

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang